TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 20/2023/HNGD-ST Ngày 27 tháng 6 năm 2023 "V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Vương Đình Hoàng**

2. Ông: **Lù Văn Hùng**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tuân – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2023/TLST-HN&GĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lường Thị K, sinh năm 1991**

Nơi cư trú: Bản N, xã NC, huyện MA, tỉnh Điện Biên *(Có mặt).*

Bị đơn: Anh **Lò Văn M, sinh năm 1991**

Nơi cư trú: Bản N, xã NC, huyện MA, tỉnh Điện Biên *(có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn Xin ly hôn đề ngày 09/3/2023; tại bản tự khai ngày 15/3/2023 nguyên đơn chị Lường Thị K trình bày:

* **Về hôn nhân**: Tôi (Lường Thị K) và Lò Văn M sống chung như vợ chồng từ năm 2009 đến ngày 31/7/2020 đăng ký kết hôn tại UBND NC, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Trước khi kết hôn hai bên tự nguyện tìm hiểu, yêu nhau, không có sự ép buộc và tác động bên ngoài. Sau khi cưới vợ chồng tôi chuyển về sinh sống tại bản N, xã NC, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Cuộc sống chung của vợ chồng tôi hoà thuận, đầm ấm, hạnh phúc được khoảng 13 năm. Từ đầu năm 2022 vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, Lò Văn M nghiện chất ma túy, không tu chí làm ăn. Mặc dù tôi và hai bên gia đình đã khuyên can nhiều lần nhưng Lò Văn M vẫn không từ bỏ, cuộc sống chung của vợ chồng tôi vẫn không được cải thiện mà ngày càng lâm vào tình trạng trầm trọng. Từ tháng 01 năm 2023 đến nay tôi bỏ về nhà bố mẹ ở sống, tôi và Lò Văn M sống ly thân từ đó đến nay. Nay tôi thấy đời sống chung giữa vợ chồng tôi không thể kéo dài được nữa, mục đích hôn nhân không

đạt được. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi là anh Lò Văn M.

*** Về con chung**: Trong quá trình chung sống chúng tôi có 02 người con chung là cháu Lò Khánh H, sinh ngày 06/8/2010 và cháu Lò Việt T, sinh năm 03/4/2012. Nguyện vọng của tôi sau khi ly hôn là tôi được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lò Khánh H, cháu Lò Việt T cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về**: Tôi và Lò Văn M không có.

*** Bị đơn:** Tại đơn trình bày ngày 23/3/2023 và bản tự khai ngày 24/3/2023; Tại phiên tòa bị đơn anh Lò Văn M trình bày:

Về hôn nhân: Tôi (Lò Văn M) và chị Lường Thị K học cùng với nhau từ năm lớp 9, đến ngày 31/7/2020 đăng ký kết hôn tại UBND NC, huyện MA, tỉnh Điện Biên trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Cuộc sống chung của vợ chồng tôi hoà thuận, đầm ấm, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh những mâu thuẫn, do tôi nghiện ma tuý, uống rượu nhưng đến nay tôi đã bỏ được. Từ đầu năm 2023 chị Lường Thị K đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Mặc dù tôi và bố mẹ đã động viên rất nhiều lần nhưng chị Lường Thị K vẫn không quay về. Tôi nhận thấy vẫn còn tình cảm với chị Lường Thị K và không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống tôi và chị Lường Thị K có 02 người con chung là cháu Lò Khánh H, sinh ngày 06/8/2010 và cháu Lò Việt T, sinh năm 03/4/2012. Hiện nay 02 cháu đang ở cùng với mẹ cháu và ông bà ngoại, nguyện vọng của tôi về việc giải quyết con chung tôi không nhất trí ly hôn nên không yêu cầu Toà án giải quyết về con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

*** Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về**: Không có.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án:**

- Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Lò Khánh H và cháu Lò Việt T nguyện vọng của các cháu là muốn được ở với mẹ.

- Tòa án đã tiến hành xác minh nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh Lò Văn M; xác minh nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn của chị Lường Thị K và Lò Văn M và xác minh điều kiện kinh tế của chị Lường Thị K.

- Trong quá trình thụ lý giải quyết chị Lường Thị K có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải.

*** Quan điểm của đại diện VKSND huyện Mường Ảng:** Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, Tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tống đạt các văn bản tố tụng.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa theo quy định tại các Điều 227, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Về hôn nhân**: Tuyên bố chị Lường Thị K được ly hôn anh Lò Văn M.

- **Về Con chung**: Giao 02 cháu là cháu Lò Khánh H, sinh ngày 06/8/2010 và cháu Lò Việt T, sinh năm 03/4/2012 cho chị Lường Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Lường Thị K , Lò Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về:** Lò Văn M, chị Lường Thị K không có.

- **Án phí**: Chị Lường Thị K là người dân tộc thiểu số và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án nên miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị Lường Thị K .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện VKSND huyện Mường Ảng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ngày 14/3/2023, Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên thụ lý vụ án về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*". Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án và tống đạt cho bị đơn là anh Lò Văn M, Lò Văn M nhận trực tiếp.

Ngày 23/3/2023 Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng nhận được Đơn trình bày; Ngày 24/8/2023 tại Bản tự khai anh Lò Văn M nhưng nội dung về hôn nhân không nhất trí ly hôn; Về con chung: có 02 con chung; Về tài sản chung, nợ chung anh kê khai tài sản và nợ chung không có yêu cầu gì. Ngày 29/3/2023 Toà án đã ra thông báo để Lò Văn M làm đơn phản tố, Lò Văn M đã nhận trực tiếp nhưng hết thời gian theo quy định anh không có ý kiến gì. Tại phiên toà hôm nay anh trình bày không có tài sản chung (Trâu, lợn… đã thịt ăn và đồ dùng bán hết) và không có nợ chung.

Tòa án ra thông báo về Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đã tiến hành tống đạt trực tiếp nhưng Lò Văn M không có mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Ngày 11/5/2023 chị Lường Thị K có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được lần 2.

Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tống đạt hợp lệ Quyết định theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn là chị Lường Thị K giữ nguyên ý kiến về việc ly hôn với anh Lò Văn Văn Lò Văn M như đơn khởi kiện;

Tại phiên toà anh Lò Văn M có mặt.

[2] Nội dung vụ án:

*** Về hôn nhân**: Theo nội dung đơn xin ly hôn, bản tự khai của chị Lường Thị K và anh Lò Văn M tại phiên tòa và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Lường Thị K và Lò Văn M sống chung như vợ chồng từ năm 2009 đến ngày 31/7/2020 đăng ký kết hôn tại UBND NC, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị hoà thuận, đầm ấm, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, sau đó chị Lường Thị K , Lò Văn M phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, Lò Văn M hay đi chơi cùng với bạn bè, hay uống rượu không quan tâm đến gia đình vợ con. Từ tháng 01/2023 đến nay chị bỏ về nhà bố mẹ ở bản N, xã NC, huyện MA sống, chị Lường Thị K và Lò Văn M sống ly thân từ đó đến nay. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, ai biết bổn phận của người đó, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Lường Thị K và Lò Văn M đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 51 và khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Lường Thị K. Tuyên xử cho chị Lường Thị K được ly hôn với anh Lò Văn M.

Về con chung: Chị Lường Thị K và anh Lò Văn M có 02 người con chung là cháu Lò Khánh H, sinh ngày 06/8/2010 và cháu Lò Việt T, sinh năm 03/4/2012. Chị Lường Thị K có nguyện vọng sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 cháu (Lò Khánh H + Lò Việt T) đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Nguyện vọng của cháu Lò Khánh H, cháu Lò Việt T (*theo nội dung bản tự khai*) muốn được ở với mẹ.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay 02 cháu (Lò Khánh H + Lò Việt T) đang sinh sống ổn định cùng với chị Lường Thị K , ông bà ngoại và được chăm sóc, học tập tốt nên để không gây xáo trộn về tâm lý đồng thời đảm bảo cho sự phát triển về tinh thần cũng như quyền lợi về mọi mặt, phù hợp với nguyện vọng của các cháu nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng của chị Lường Thị K về việc giao nuôi con chung.

Chị Lường Thị K , Lò Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

**** Tài sản chung; tài sản riêng; nợ phải trả; nợ thu về***: Không có, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[3] Về án phí: Chị Lường Thị K là người dân tộc thiểu số và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Hội đồng xét xử miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Lường Thị K .

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lường Thị K: Chị Lường Thị K được ly hôn anh Lò Văn M.

2. Về con chung: Giao cháu Lò Khánh H, sinh ngày 06/8/2010 và cháu Lò Việt T, sinh năm 03/4/2012 cho chị Lường Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Nghĩa vụ về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị Lường Thị K , Lò Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung.

Lò Văn M có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên; người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Chị Lường Thị K , Lò Văn M không có.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Lường Thị K.

5. Án xử công khai sơ thẩm, kết thúc cùng ngày. Chị Lường Thị K , Lò Văn M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/6/2023).

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã Ngối Cáy, h.Mường Ảng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân